

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80 /2020/HS-PT

Ngày: 26-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông; Ông Phạm Văn Tỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 62/2020TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Quang H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2020/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B , tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Quang H, sinh năm 1999 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn K và bà Trần Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 19 tháng 12 năm 2019, lực lượng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre tuần tra trên đường Võ Nguyên Giáp đến đoạn thuộc ấp Bình Thạnh, xã Bình Phú, thành phố B thì phát hiện Nguyễn Chí Kh(sinh năm 1999; đăng ký thường trú: 109B, Khu phố x, phường x, thành phố B , tỉnh Bến Tre) đang điều khiển xe mô tô biển số xxBx-xxxxxx chở sau Nguyễn Quang H có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra lực lượng Công an phát hiện Nguyễn Quang H có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nên lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật và bàn giao cho lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: thu trong hộp nhựa để trong túi sách của Nguyễn Quang H

đang mang trên người: 01 túi ny lon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chữ ký và ghi tên Nguyễn Quang H, Nguyễn Chí Kh, Lê Minh H, Phan Nghĩa Th, Phạm Khánh G và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã B, thành phố B); 01 xe mô tô biển số xxBx-xxxxxx ; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số xxBx-xxxxxx mang tên Phạm Thị Thanh Đ; 01 giỏ xách màu đen có quai; 01 đoạn ống nhựa bịt kín và có gắn ống nhựa màu đen; 01 nỏ thủy tinh màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu trắng; 01 hộp nhựa màu trắng có chữ “Joly”; một đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín 01 đầu, vót nhọn 01 đầu; 01 đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín 01 đầu, vót nhọn 01 đầu; 01 đoạn ống nhựa màu đỏ vót nhọn 01 đầu; 01 đoạn ống nhựa màu đen; 01 bật lửa tự chế;

Theo kết luận giám định số 02/2020/GĐMT ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong một gói ni lon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1376 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B , tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/6/2020, bị cáo Nguyễn Quang H kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 01 (một) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng án treo để bị cáo ở nhà đi làm thuê lo cho mẹ đang bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được

xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: vào khoảng 19 giờ ngày 19 tháng 12 năm 2019, tại khu vực ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Quang H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1376 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo H 01 năm tù là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp đơn thuốc chuẩn đoán Nguyễn Quang H suyễn cơn nhẹ chưa kiểm soát, 01 đơn xin xác nhận nhân thân tốt, 01 đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha mẹ bị cáo đã ly hôn, bị cáo sống với mẹ, mẹ bị cáo đang bị bệnh gai cột sống, không thể thường xuyên lao động để tạo thu nhập nuôi sống bản thân. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 cần áp dụng thêm cho bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là mức khởi điểm của khung hình phạt, là đã có xem xét chiều cố đáng kể khi quyết định hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo gây ra. Mặt khác, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, tinh thần của con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy cần phải xử lý nghiêm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nên cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trước thực trạng tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng. Việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong một khoảng thời gian nhất định là cần thiết, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân và cai nghiện ma túy. Vì vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình

sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 01 (một) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Quang H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố B (3b);
- Công an và VKSND thành phố B (2b);
- Chi cục THADS thành phố B (1b);
- UBND xã TT, h. Mô Cày Bắc (1b);
- Bị cáo (01b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn